

**THẨM QUYỀN CỦA TÒA ÁN ĐỐI VỚI CÁC TRANH CHẤP  
HỢP ĐỒNG TIÊU DÙNG THEO MẪU CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI  
TRONG TƯƠNG QUAN SO SÁNH VỚI PHÁP LUẬT NHẬT BẢN**

**JURISDICTION OF THE COURT OVER DISPUTES ARISING  
FROM STANDARD FORM CONSUMPTION CONTRACTS WITH  
FOREIGN ELEMENTS IN COMPARISON WITH JAPANESE LAW**

*Vũ Thị Hương\**

*Đỗ Thị Điện\*\**

*Ngày nhận bài: 24/08/2018*

*Ngày phản biện: 30/08/2018*

*Ngày đăng bài: 15/09/2018*

**Tóm tắt:**

Hợp đồng tiêu dùng theo mẫu đang được sử dụng phổ biến hiện nay ở Việt Nam cũng như các quốc gia trên thế giới. Các điều khoản trong hợp đồng tiêu dùng theo mẫu thường do tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ soạn thảo để giao dịch với người tiêu dùng nên nhiều trường hợp không bảo đảm quyền lợi của người tiêu dùng kéo theo những tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tiêu dùng theo mẫu. Hầu hết trong các hợp đồng tiêu dùng theo mẫu đều có quy định về điều khoản giải quyết các tranh chấp phát sinh từ loại hợp đồng này. Tuy nhiên, nhiều trường hợp sau khi tranh chấp phát sinh người tiêu dùng không muốn giải quyết tranh chấp theo điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng mà lại chọn cơ quan khác để khởi kiện. Đặc biệt, đối với những hợp đồng tiêu dùng theo mẫu có yếu tố nước ngoài thì

**Abstract:**

Standard form consumption contracts are commonly used in Vietnam as well as other countries in the world. Terms in standard form consumer contracts are usually formulated by organizations and individuals dealing in goods and services to deal with consumers, therefore, in many cases do not guarantee the interests of consumers and lead to disputes. Most of the standard form consumer contracts contain provisions on the settlement of disputes arising from this type of contract. However, in many cases, after the disputes arise, consumers do not want to settle disputes under the terms of the contract but choose another tribunal to initiate lawsuits. In particular, for consumer contracts with foreign elements, the problem is more complex. Therefore, in this article, the

---

\*ThS., Giảng viên Khoa Luật Dân sự, Trường Đại học Luật, Đại học Huế;  
Email: vuhuonglaw.hueuni@gmail.com

\*\*ThS., Giảng viên Khoa Luật Dân sự, Trường Đại học Luật, Đại học Huế; Email: dienkhoaluat@gmail.com

vấn đề này càng phức tạp. Do đó, trong bài viết này, tác giả sẽ phân tích các quy định của pháp luật về thẩm quyền của Tòa án đối với các tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tiêu dùng theo mẫu trong tương quan so sánh với pháp luật Nhật Bản, từ đó đưa ra kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam về vấn đề nêu trên.

**Từ khóa:**

Hợp đồng, tiêu dùng, hợp đồng mẫu, yếu tố nước ngoài, thẩm quyền

author will analyze the provisions of the law on jurisdiction of the court over disputes arising from standard form consumer contracts in relation to the law of Japan. From there, the article proposes recommendation to improve the law of Vietnam.

**Keywords:**

Contract, consumption, standard form contract, foreign elements, jurisdiction

**1. Khái quát chung về hợp đồng tiêu dùng theo mẫu có yếu tố nước ngoài**

Khái niệm Hợp đồng theo mẫu được quy định tại **Điều 405** Bộ luật Dân sự 2015:

***“1. Hợp đồng theo mẫu là hợp đồng gồm những điều khoản do một bên đưa ra theo mẫu để bên kia trả lời trong một thời gian hợp lý; nếu bên được đề nghị trả lời chấp nhận thì coi như chấp nhận toàn bộ nội dung hợp đồng theo mẫu mà bên đề nghị đã đưa ra.***

*Hợp đồng theo mẫu phải được công khai để bên được đề nghị biết hoặc phải biết về những nội dung của hợp đồng.*

*Trình tự, thủ tục công khai hợp đồng theo mẫu thực hiện theo quy định của pháp luật.*

***2. Trường hợp hợp đồng theo mẫu có điều khoản không rõ ràng thì bên đưa ra hợp đồng theo mẫu phải chịu bất lợi khi giải thích điều khoản đó.***

***3. Trường hợp hợp đồng theo mẫu có điều khoản miễn trách nhiệm của bên đưa ra hợp đồng theo mẫu, tăng trách nhiệm hoặc loại bỏ quyền lợi chính đáng của bên kia thì điều khoản này không có hiệu lực, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.***

Như vậy, theo quy định này của Bộ luật Dân sự 2015 thì hợp đồng theo mẫu là loại hợp đồng mà **tất cả các điều khoản của hợp đồng đều do bên đề nghị đưa ra. Bên được đề nghị giao kết hợp đồng chỉ có thể trả lời chấp nhận hoặc không chấp nhận mà không được đưa ra bất cứ sự sửa đổi hoặc yêu cầu sửa đổi nào khác (tức là phải chấp nhận toàn bộ nội dung của hợp đồng mẫu).** Bộ luật Dân sự 2015 đã quy định cụ thể hơn, rõ ràng và minh bạch hơn về hợp đồng theo mẫu khi hợp đồng này phải được công khai để bên đề nghị được biết hoặc phải biết, trình tự, thủ tục công khai hợp đồng thực hiện theo quy định của pháp luật<sup>1</sup>.

<sup>1</sup> Theo Điều 1379 Bộ luật Dân sự Que’bec năm 1991 đã định nghĩa như sau: “Hợp đồng theo mẫu là hợp đồng khi mà các quy định chủ yếu được áp đặt hoặc chuẩn bị bởi 1 bên theo ý đồ của họ và những điều khoản đó không thể được tự do thảo luận. Tất cả các hợp đồng không phải hợp đồng mẫu đều phải có thỏa thuận giữa các bên”.

Việc giải thích điều khoản không rõ ràng trong hợp đồng dân sự theo mẫu phải dựa trên nguyên tắc bảo vệ lợi ích của bên được yêu cầu giao kết hợp đồng. Quy định này được hiểu theo hướng, nếu việc giải thích hợp đồng có thể đều có lợi cho cả hai bên thì vẫn được áp dụng theo nguyên tắc có lợi cho bên được đề nghị giao kết hợp đồng.

Nếu trong hợp đồng có điều khoản miễn trách nhiệm dân sự của bên đưa ra mẫu hợp đồng mà pháp luật quy định phải chịu trách nhiệm, thì điều khoản đó vô hiệu. **Ngược lại, nếu hợp đồng có điều khoản tăng trách nhiệm của bên được đề nghị giao kết hợp đồng mà trái với quy định về trách nhiệm dân sự do vi phạm nghĩa vụ thì điều khoản đó vô hiệu.** Hoặc nội dung của hợp đồng có điều khoản loại bỏ quyền lợi chính đáng của bên được đề nghị giao kết hợp đồng thì điều khoản đó vô hiệu.

Ngoài ra, tại Khoản 5, Điều 3 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2010 cũng đưa ra khái niệm hợp đồng theo mẫu. Theo đó, hợp đồng theo mẫu là hợp đồng do tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ soạn thảo để giao dịch với người tiêu dùng<sup>2</sup>.

Các quốc gia trên thế giới khác nhau nên có cách định nghĩa hợp đồng theo mẫu khác nhau. Xét từ khía cạnh bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, các quốc gia và vùng lãnh thổ đã đưa ra khái niệm hợp đồng theo mẫu gồm có: Singapore, Nhật Bản, Hàn Quốc, EU, Hoa Kỳ, Canada, Pháp, Hồng Kông, Ấn Độ, Na Uy, Anh...

Pháp luật Hàn Quốc có quy định<sup>3</sup>: “Cụm từ “*Hợp đồng theo mẫu*” được hiểu là một loại hợp đồng bao gồm các điều khoản, điều kiện bất kể phạm vi, thể loại hay tên gọi của chúng thể nào được một bên chuẩn bị trước dưới 1 hình thức nhất định, với mục đích giao kết hợp đồng với nhiều đối tác khác nhau”.

Chế định hợp đồng theo mẫu được đề cập khá rõ ràng, cụ thể trong Luật Bảo vệ Người tiêu dùng của Đài Loan. Theo đó, tại Khoản 9, Điều 2, Luật định nghĩa về hợp đồng theo mẫu là: “hợp đồng mà một phần hoặc toàn bộ điều khoản cơ bản được soạn thảo bởi các doanh nghiệp”. Tại Khoản 7, Điều 2 cũng đưa ra định nghĩa về các điều khoản của Hợp đồng theo mẫu là “các điều khoản mẫu được các doanh nghiệp đơn phương soạn thảo để giao kết với số lượng các lớn và không xác định các đối tác. Ngoài dạng văn bản, những điều khoản này còn được thể hiện trên các bảng thông báo công cộng, tờ rơi, các màn hình quảng cáo công cộng, internet hoặc các phương tiện khác”<sup>4</sup>.

Như vậy, ở mỗi quốc gia có những quan niệm khác nhau về hợp đồng theo mẫu, song chúng đều mang những đặc trưng pháp lý phản ánh cùng một bản chất. Theo đó, hợp đồng

---

<sup>2</sup> Tại Pháp. Jacques Ghestin - Giáo sư nổi tiếng chuyên ngành luật nghĩa vụ của pháp tại Đại học Paris I Panthe'on - Sorbonne đưa ra một định nghĩa cũng tương tự như vậy: “*Hợp đồng theo mẫu có thể được định nghĩa là sự tham gia vào một hợp đồng mẫu sẵn, được soạn thảo đơn phương của một bên, bên kia gia nhập vào và không có khả năng thay đổi nội dung của hợp đồng*”.

<sup>3</sup> Nguyễn Thị Ngọc Anh, *Pháp luật về hợp đồng dân sự theo mẫu trên thế giới - Những kinh nghiệm đối với Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, 2011.

<sup>4</sup> Nguyễn Thị Ngọc Anh, *Pháp luật về hợp đồng dân sự theo mẫu trên thế giới - Những kinh nghiệm đối với Việt Nam*, Luận văn Thạc sĩ Luật học, 2011.

theo mẫu là một loại hợp đồng gồm những điều khoản chỉ do một bên soạn sẵn, bên còn lại chỉ có thể chấp nhận hoặc không chấp nhận toàn bộ nội dung của hợp đồng; hợp đồng theo mẫu được bên soạn thảo sử dụng nhiều lần với các đối tác khác nhau.

Đối với loại hợp đồng tiêu dùng theo mẫu có yếu tố nước ngoài, về bản chất yếu tố nước ngoài cũng xác định như đối với hợp đồng dân sự có yếu tố nước ngoài như: tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hoặc người tiêu dùng là cá nhân, pháp nhân nước ngoài; Căn cứ để xác lập, thay đổi, thực hiện, chấm dứt hợp đồng xảy ra ở nước ngoài; Đối tượng của hợp đồng ở nước ngoài.

## **2. Thẩm quyền giải quyết các tranh chấp phát sinh từ hợp đồng theo mẫu có yếu tố nước ngoài**

Đối với hợp đồng tiêu dùng theo mẫu có yếu tố nước ngoài khi xảy ra tranh chấp thì vấn đề xác định thẩm quyền giải quyết tranh chấp có thể thuộc về Trọng tài hoặc Tòa án nước ngoài. Do đó, cũng giống như những hợp đồng có yếu tố nước ngoài khác là đều phải căn cứ vào quy định của Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 để xác định thẩm quyền của Tòa án.

### ***2.1. Pháp luật Việt Nam về thẩm quyền của tòa án giải quyết các tranh chấp phát sinh từ hợp đồng mẫu***

Bộ luật Tố tụng Dân sự Việt Nam được Quốc hội ban hành ngày 25/11/2015, chính thức có hiệu lực ngày 1/7/2016 (sau đây gọi là Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015). Tại phần thứ tám, chương XXXVIII của Bộ luật quy định về thủ tục giải quyết vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài từ Điều 646 đến Điều 681. Theo quy định tại Khoản 2, Điều 646 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài là vụ việc dân sự thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Có ít nhất một trong các bên tham gia là cá nhân, cơ quan, tổ chức nước ngoài.
- Các bên tham gia đều là công dân, cơ quan, tổ chức Việt Nam nhưng việc xác lập, thay đổi, thực hiện hoặc chấm dứt quan hệ đó xảy ra tại nước ngoài.
- Các bên tham gia đều là công dân, cơ quan, tổ chức Việt Nam nhưng đối tượng của quan hệ dân sự đó ở nước ngoài<sup>5</sup>.

Như vậy, theo quy định của pháp luật Việt Nam, một vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài (trong đó có các tranh chấp hợp đồng tiêu dùng) chỉ cần có một trong ba dấu hiệu nêu trên.

Theo Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, một vụ việc dân sự (trong đó có các tranh chấp hợp đồng tiêu dùng) có yếu tố nước ngoài có thể thuộc thẩm quyền xét xử chung hoặc thẩm quyền xét xử riêng biệt của Tòa án Việt Nam.

---

<sup>5</sup> Xem thêm Khoản 2, Điều 646 Bộ luật Tố tụng Dân sự Việt Nam năm 2015.

Vụ việc dân sự thuộc thẩm quyền chung của tòa án Việt Nam nghĩa là pháp luật Việt Nam quy định Tòa án Việt Nam có thẩm quyền xét xử, song nếu Tòa án nước ngoài xét xử vụ việc đó thì bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài có thể được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam. Điều 469 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 quy định những trường hợp thuộc thẩm quyền chung của Tòa án Việt Nam. Theo đó, Tòa án Việt Nam có thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự nếu bị đơn là cá nhân cư trú, làm ăn, sinh sống lâu dài tại Việt Nam. Trong trường hợp bị đơn là cơ quan tổ chức thì có trụ sở tại Việt Nam được xem là căn cứ để xác định thẩm quyền của Tòa án Việt Nam; vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài mà bị đơn có tài sản ở Việt Nam. Ngoài các dấu hiệu về quốc tịch, nơi cư trú, nơi có trụ sở nêu trên thì dấu hiệu sự kiện pháp lý làm xác lập, thay đổi, chấm dứt quan hệ hoặc dấu hiệu nơi có tài sản là đối tượng của quan hệ cũng được ghi nhận. Cụ thể, nếu có sự kiện pháp lý xảy ra ở Việt Nam và từ sự kiện đó quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài được xác lập, thay đổi, chấm dứt thì vụ việc về quan hệ đó do Tòa án Việt Nam giải quyết.

Trường hợp khác là quan hệ liên quan đến tài sản mà tài sản lại đang tồn tại trên lãnh thổ Việt Nam hoặc công việc được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam thì tòa án Việt Nam cũng có thẩm quyền. Nếu sự kiện pháp lý xảy ra ở nước ngoài nhưng các cá nhân, cơ quan, tổ chức Việt Nam có liên quan về quyền và nghĩa vụ hoặc các cá nhân này cư trú ở Việt Nam, các cơ quan tổ chức này có trụ sở ở Việt Nam thì Tòa án Việt Nam cũng có thẩm quyền giải quyết<sup>6</sup>.

Khoản 2, Điều 469 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 cũng quy định: Sau khi xác định thẩm quyền của Tòa án Việt Nam theo quy định của Chương này, Tòa án áp dụng các quy định tại Chương III của Bộ luật này để xác định thẩm quyền của Tòa án cụ thể giải quyết vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài.

Như vậy, quy định này của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 quy định rõ sau khi xác định vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền của Tòa án Việt Nam mới được căn cứ vào chương III của Bộ luật để xác định thẩm quyền của Tòa án cụ thể<sup>7</sup>.

Về thẩm quyền riêng biệt của Tòa án Việt Nam trong giải quyết các vụ việc dân sự (trong đó có các tranh chấp hợp đồng tiêu dùng) có yếu tố nước ngoài được quy định tại Điều 470 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Theo đó, nếu thuộc trường hợp được quy định tại Điều 470 của Bộ luật thì chỉ có Tòa án Việt Nam mới có thẩm quyền giải quyết, nếu Tòa án nước ngoài, Trọng tài nước ngoài, Trọng tài Việt Nam giải quyết thì bản án, quyết định đó sẽ không có giá trị pháp lý tại Việt Nam.

Theo Điều 470, Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, thẩm quyền riêng biệt của Tòa án Việt Nam đối với các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài (trong đó có hợp đồng tiêu dùng có yếu tố nước ngoài) có quy định khi pháp luật cho phép các bên lựa chọn Tòa án để giải quyết vụ việc và các bên đã chọn tòa án Việt Nam thì chỉ có Tòa án Việt Nam mới có thẩm quyền<sup>8</sup>.

---

<sup>6</sup> Xem thêm Khoản 1, Điều 469 Bộ luật Tố tụng Dân sự Việt Nam năm 2015.

<sup>7</sup> Xem Khoản 2, Điều 469 Bộ luật Tố tụng Dân sự Việt Nam năm 2015.

<sup>8</sup> Xem Điều 470 Bộ luật Tố tụng Dân sự Việt Nam năm 2015.

Bộ luật Tố tụng Dân sự Việt Nam 2015 cũng quy định những trường hợp Tòa án Việt Nam phải trả lại đơn khởi kiện, đơn yêu cầu hoặc đình chỉ giải quyết vụ án tại Điều 472 của Bộ luật. Theo đó, Tòa án Việt Nam sẽ phải trả lại đơn khởi kiện, đơn yêu cầu hoặc đình chỉ giải quyết vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài trong trường hợp đã có thỏa thuận trọng tài, thỏa thuận lựa chọn Tòa án nước ngoài hoặc đã có Tòa án nước ngoài, Trọng tài hoặc cơ quan khác có thẩm quyền của nước ngoài giải quyết hoặc đương sự được hưởng quyền miễn trừ tư pháp.

Như vậy, các quy định nêu trên của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 không quy định cụ thể việc xác định thẩm quyền của Tòa án Việt Nam đối với các tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tiêu dùng theo mẫu. Do đó, về nguyên tắc, các tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tiêu dùng theo mẫu có yếu tố nước ngoài cũng vẫn căn cứ vào các dấu hiệu, tiêu chí xác định như đối với các tranh chấp hợp đồng có yếu tố nước ngoài nói chung.

Tại Điều 30 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2010 quy định phương thức giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ bao gồm: Thương lượng; Hòa giải; Trọng tài; Tòa án<sup>9</sup>.

Điều 38 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2010 về hiệu lực của điều khoản trọng tài quy định như sau: “Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ phải thông báo về điều khoản trọng tài trước khi giao kết hợp đồng và được người tiêu dùng chấp thuận. Trường hợp điều khoản trọng tài do tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đưa vào hợp đồng theo mẫu hoặc điều kiện giao dịch chung thì khi xảy ra tranh chấp, người tiêu dùng là cá nhân có quyền lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp khác”<sup>10</sup>.

Tuy nhiên, các quy định này của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng dường như chỉ sử dụng trong trường hợp các tranh chấp phát sinh từ các hợp đồng tiêu dùng trong nước. Đối với những tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tiêu dùng theo mẫu có yếu tố nước ngoài về nguyên tắc phải xác định thẩm quyền của Tòa án Việt Nam theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 như trên.

## ***2.2. Pháp luật Nhật Bản về thẩm quyền của Tòa án giải quyết các tranh chấp phát sinh từ hợp đồng mẫu***

Thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế của Tòa án Nhật Bản đối với Hợp đồng tiêu dùng được quy định trong Bộ luật Tố tụng Dân sự Nhật Bản 1996<sup>11</sup>, sửa đổi 2011<sup>12</sup>:

<sup>9</sup> Khoản 2, Điều 30 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng quy định: Không được thương lượng, hòa giải trong trường hợp tranh chấp gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, lợi ích của nhiều người tiêu dùng, lợi ích công cộng.

<sup>10</sup> Xem thêm Điều 38 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2010.

<sup>11</sup> Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 1996 của Nhật Bản không có quy định về thẩm quyền giải quyết các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài mà chỉ có quy định về thẩm quyền giải quyết các vụ việc dân sự trong nước. Để xác định thẩm quyền giải quyết các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài, Tòa án Nhật Bản căn cứ vào các án lệ của Tòa án tối cao và các quy định suy ra từ thẩm quyền trong nước của Tòa án.

<sup>12</sup> Bộ luật này là luật sửa đổi, bổ sung quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 1996 của Nhật Bản, trong đó bổ sung các quy định về thẩm quyền giải quyết các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài.

Theo Đoạn 1, Khoản 4, Điều 3 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Nhật Bản 2011, một vụ kiện được đưa ra bởi một người tiêu dùng đối với một thương nhân (Hợp đồng tiêu dùng) có thể được nộp đơn tại các Tòa án của Nhật Bản nếu tại thời điểm nộp đơn khởi kiện hoặc tại thời điểm ký kết hợp đồng người tiêu dùng có nơi cư trú tại Nhật Bản. Một thương nhân nước ngoài có thể bị kiện không chỉ khi nó ký kết hợp đồng với người tiêu dùng sống ở Nhật Bản, mà cả khi ký kết hợp đồng với một người tiêu dùng sống bên ngoài Nhật Bản tại thời điểm ký kết hợp đồng và sau đó chuyển vào Nhật Bản. Vì vậy, thương nhân nước ngoài có thể bị kiện tại Tòa án Nhật Bản một khi họ tiến hành kinh doanh với người tiêu dùng hiện cư trú tại Nhật Bản<sup>13</sup>.

Trong khi một thương nhân có thể thỏa thuận trước với người tiêu dùng để hạn chế thẩm quyền xét xử của Tòa án nơi cư trú của người tiêu dùng tại thời điểm ký kết các thỏa thuận, người tiêu dùng vẫn có quyền kiện các thương nhân tại các nước khác. Mặc dù các thỏa thuận về thẩm quyền được coi là hợp lệ về nguyên tắc, các thỏa thuận về thẩm quyền trong hợp đồng tiêu dùng bị hạn chế hiệu lực<sup>14</sup>.

Các vụ kiện được khởi xướng bởi một thương nhân chống lại một người tiêu dùng theo quy định tại Đoạn 3, Khoản 4, Điều 3, những căn cứ khác nhau để thừa nhận thẩm quyền xét xử theo vụ việc của một Tòa án Nhật Bản không áp dụng cho một vụ kiện được đưa ra bởi một thương nhân đối với một người tiêu dùng. Theo đó, nếu vụ kiện được khởi xướng bởi một thương nhân chống lại người tiêu dùng, thẩm quyền của Tòa án chỉ có thể căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn để xác định trừ trường hợp có thỏa thuận khác giữa các thương nhân và người tiêu dùng (tuy nhiên, như sẽ nêu dưới đây, ngay cả khi người tiêu dùng và các thương nhân đã thỏa thuận về thẩm quyền, một điều khoản như vậy sẽ có hiệu lực hạn chế)<sup>15</sup>.

Thỏa thuận về thẩm quyền giải quyết tranh chấp đối với hợp đồng tiêu dùng Theo tiêu tiết (i), Điểm 5, Khoản 7, Điều 3 Bộ luật Tố tụng Dân sự Nhật Bản sửa đổi 2011, ngay cả khi một thương nhân đã ký kết một thỏa thuận với người tiêu dùng về thẩm quyền xét xử riêng biệt của Tòa án mà theo đó vụ kiện chỉ có thể được nộp đơn tới một Tòa án tại quốc gia nơi thương nhân đặt trụ sở, thì thỏa thuận này cũng bị hạn chế hiệu lực, cụ thể: Thỏa thuận này chỉ có hiệu lực khi Tòa án đã thỏa thuận là Tòa án của quốc gia nơi người tiêu dùng cư trú tại thời điểm ký kết hợp đồng tiêu dùng và Thỏa thuận này không có hiệu lực độc quyền. Theo quy định nêu trên thì trong trường hợp người tiêu dùng đã đệ đơn khởi kiện tại Tòa án của một quốc gia khác với quốc gia đã thỏa thuận trong hợp đồng tiêu dùng, các thương nhân không thể đưa ra lập luận Tòa án này thiếu thẩm quyền xét xử do không phải là Tòa án được chọn tại thỏa thuận giữa các bên<sup>16</sup>.

---

<sup>13</sup> Khoản 4, Điều 3 Bộ luật Tố tụng Dân sự sửa đổi Nhật Bản 2011.

<sup>14</sup> Xem Đoạn 5, Khoản 7, Điều 3 Bộ luật Tố tụng Dân sự sửa đổi Nhật Bản 2011.

<sup>15</sup> Xem Điểm 5, Khoản 7, Điều 3 Bộ luật Tố tụng Dân sự Nhật Bản 2011.

<sup>16</sup> Quy định này được dựa trên quan điểm rằng, tại thời điểm ký kết hợp đồng tiêu dùng, hầu hết người tiêu dùng không chú ý tới điều khoản về thẩm quyền xét xử tranh chấp phát sinh từ hợp đồng và thậm chí nếu có chú ý, điều khoản này cũng gần như là không thể thương lượng. Vì vậy, có thể sẽ là không công bằng nếu buộc một người tiêu dùng phải nộp đơn khởi kiện tại Tòa án đã nêu trong thỏa thuận như vậy (Yoko Maeda (2011), *New Law on International Civil Jurisdiction in Japan and its impact on foreign corporations*, International Bar Association Legal practice division).

### 3. Kinh nghiệm cho Việt Nam trong quá trình hoàn thiện pháp luật

Bộ luật Tố tụng Dân sự Nhật Bản 1996 sửa đổi 2011 đã có những quy định mới trên cơ sở tham khảo pháp luật của một số quốc gia trên thế giới, cũng như tham khảo các Công ước của Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế. Quy định về xác định thẩm quyền của Tòa án trong hợp đồng đối với người tiêu dùng là những quy định tiến bộ nhằm bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng vốn được coi là “yếu thế” hơn so với những chủ thể khác. Theo quy định của pháp luật Việt Nam thì việc xác định thẩm quyền xét xử các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài trong hợp đồng tiêu dùng gần như chỉ căn cứ chủ yếu và tiêu chí nơi cư trú của bị đơn để xác định thẩm quyền của Tòa án mà chưa có những quy định cụ thể như vậy. Do đó, khi sửa đổi Bộ luật Tố tụng Dân sự nên có quy định cụ thể xác định thẩm quyền xét xử của Tòa án theo hướng:

**Một là**, quy định cụ thể về tiêu chí xác định Tòa án có thẩm quyền giải quyết đối với các tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tiêu dùng theo mẫu là tiêu chí nơi cư trú của người tiêu dùng. Bởi lẽ, nếu Tòa án nơi cư trú của người tiêu dùng có thẩm quyền giải quyết sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người tiêu dùng đối với các thủ tục tố tụng tại Tòa án.

**Hai là**, người tiêu dùng có thể khởi kiện tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ ra Tòa án của một quốc gia khác với quốc gia mà thương nhân và người tiêu dùng đã thỏa thuận trong hợp đồng mẫu. Nếu người tiêu dùng lựa chọn Tòa án Việt Nam để giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tiêu dùng thì Tòa án Việt Nam cũng có thẩm quyền giải quyết.

**Ba là**, nếu trong hợp đồng mẫu có quy định về điều khoản giải quyết tranh chấp bằng trọng tài, thiết nghĩ Tòa án cũng không nên từ chối thẩm quyền vì đã có thỏa thuận trọng tài. Pháp luật nên quy định hạn chế hiệu lực của điều khoản thỏa thuận chọn Trọng tài khi người tiêu dùng chọn cơ quan có thẩm quyền khác như Tòa án để giải quyết tranh chấp phát sinh như quy định tại Điều 38 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2010 và tiểu tiết (i), Điểm 5, Khoản 7, Điều 3 Bộ luật Tố tụng Dân sự Nhật Bản sửa đổi 2011.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2010.
2. Code of Civil Procedure (of Japan) (Act No. 109 of June 26, 1996).
3. Code of Civil Procedure (of Japan, 2011).  
<http://nomenclator.la.coocan.jp/ip/justice.htm>
4. Yoko Maeda (2011), New Law on International Civil Jurisdiction in Japan and its impact on foreign corporations, International Bar Association Legal practice division.
5. Koki Yanagisawa and Hiroki Aoki (2012), Amendment of the Code of Civil Procedure: A question of jurisdiction, <http://www.iflr.com/Article/3007237/Amendment-of-the-Code-of-Civil-Procedure-A-question-of-jurisdiction.html>.